

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 20/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Trung;
Ông Phạm Văn Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Tổ F, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là phường G, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị H (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con;

Tiền án: 01; ngày 24/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2013/HS-ST. Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo nên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 129/2013/HSPT ngày 07/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2013/HS-ST, theo đó tuyên phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2014, tuy nhiên, bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí 200.000 đồng và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/3/2011, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 22/8/2018.

Ngày 24/10/2023, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam về hành

vì trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 433/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 24/10/2023, Quyết định khởi tố bị can số 472/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 24/10/2023), sau đó vụ án được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 13/3/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Văn T chưa chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam C (T30) - Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phùng Thị Út V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 26/8/2023, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 70F1-851.47 đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi đến khu phố F, thị trấn P, huyện P thì thấy nhà của bà Phùng Thị Út V không có người trông coi tài sản, T dựng xe mô tô ở lô cao su bên cạnh nhà bà V, T dùng 01 (một) cây kim đem theo trước đó cắt lưới rào B40, cắt phá 02 (hai) cửa phía sau nhà bà V rồi đi vào trong nhà, vào phòng ngủ thứ nhất lục tìm tài sản thì không tìm thấy tài sản gì, đến phòng ngủ thứ 2 thấy có 01 (một) cái tủ bị khóa, T liền phá tủ và trộm cắp được 01 (một) bộ nữ trang gồm: 01 (một) chiếc vòng đeo tay hoa văn bông mai, 01 (một) chiếc nhẫn hột xoàn đen, 01 (một) sợi dây chuyền trơn, 03 (ba) mặt dây chuyền hình trái tim, chiếc lá và bông mai; 12.600 đô la Mỹ mệnh giá 100 đô la (126 tờ); 05 (năm) chỉ nhẫn vàng trơn 9999; 01 (một) máy Ipad màu bạc hiệu Apple; 01 (một) con heo đất bên trong có 10.000.000 đồng. Số tài sản trộm được, T bỏ vào ba lô điều khiển xe chạy đi. Trên đường đi, Thoàn bán vàng, I và tiền đô la M1 lấy tiền rồi tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HDDGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện P kết luận (Bút lục số 07-10):

- 126 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 100 đô la Mỹ, có giá trị 310.905.000 đồng.

- 01 (một) máy Ipad màu bạc hiệu Apple, có giá trị 8.000.000 đồng.

- 01 (một) bộ nữ trang vàng 18k gồm: 01 (một) chiếc vòng đeo tay hoa văn bông mai; 01 (một) chiếc nhẫn hột xoàn đen; 01 (một) sợi dây chuyền trơn; 03 (ba) mặt dây chuyền hình trái tim, chiếc lá và bông mai, có giá trị 42.900.000 đồng.

- 05 (năm) chỉ nhẫn trơn, vàng 24k (9999), có giá trị 30.000.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản định giá là 391.805.000 đồng và 01 (một) con heo đất bên trong có 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại Phùng Thị Út V là 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Đối với xe mô tô biển số 70F1-851.47 và 01 (một) cây kim là phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã thu giữ và xử lý theo quy định pháp luật do là tang vật trong vụ án khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Về mặt dân sự: Bị hại Phùng Thị Út V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng). Bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 110/CT-VKSPG ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) năm tù đến 11 (mười một) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại Phùng Thị Út V giá trị tài sản chiếm đoạt là 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì nên không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 26/8/2023, tại nhà bà Phùng Thị Út V thuộc khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút trộm cắp: 126 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 100 đô la, có giá trị 310.905.000 đồng; 01 (một) máy Ipad màu bạc hiệu Apple, có giá trị 8.000.000 đồng; 01 (một) bộ nữ trang vàng 18k gồm: 01 (một) chiếc vòng đeo tay hoa văn bông mai; 01 (một) chiếc nhẫn hột xoàn đen; 01 (một) sợi dây chuyền trơn; 03 (ba) mặt dây chuyền hình trái tim, chiếc lá và bông mai, có giá trị 42.900.000 đồng; 05 (năm) chỉ nhẫn trơn, vàng 24k (9999), có giá trị 30.000.000 đồng và 01 (một) con heo đất bên trong có 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại Phùng Thị Út V là 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ nhận thức để biết việc mình làm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có được tài sản mà không cần bỏ sức lao động nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi lén lút lợi dụng sơ hở của bị hại để vào nhà của bị hại lấy trộm tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 110/CT-VKSPG ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tái phạm chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo Nguyễn Văn T bị xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) nay đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại Phùng Thị Út V tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Không thu giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 326, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Phùng Thị Út V tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 401.805.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự với mức lãi suất tương ứng số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 20.072.200 đồng (hai mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (để thay thông báo); (1)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế